

Số: 12/KH-UBND

Chiềng Sàng, ngày 15 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Chiềng Sàng năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 26/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu về thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số huyện Yên Châu năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Chiềng Sàng ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thành các mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy quá trình phát triển đô thị thông minh.

- Tập trung huy động nguồn lực đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn xã một cách toàn diện, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó tập trung vào phát triển hạ tầng công nghệ thông tin; số hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành; đào tạo phát triển nguồn nhân lực số; ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số; cung cấp thông tin cho người dân, quản lý dân cư, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xác định rõ và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, coi đây nhiệm vụ trọng tâm, là giải pháp quan trọng để triển khai thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đơn vị là một trong tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của năm.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả các Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 28% hộ gia đình.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 12% trở lên.

(chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra hoạt động chuyển đổi số

- Nâng cao vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia xã Chiềng Sàng và Ban Chỉ đạo. Tổ chức chuyển đổi số cộng đồng của bản; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tới các cơ quan, đơn vị, cơ sở.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ chuyển đổi số của xã.

- Các cấp, các ngành tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: nhận thức đóng vai trò quyết định; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là then chốt; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công trong chuyển đổi số.

- Xác định chuyển đổi số là “động lực” quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của xã đảm bảo phù hợp với định hướng, chỉ đạo của xã trong từng giai đoạn phát triển; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Kiểm tra các cấp chính quyền đối với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

2. Thể chế số

- Hướng dẫn triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.

- Triển khai các cơ chế, chính sách (nếu có) nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số của xã một cách toàn diện.

- Triển khai Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” theo Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp rà soát, đề nghị xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động; thống kê các thôn bản chưa kết nối cáp quang.

- Phối hợp rà soát, đề xuất thiết lập hệ thống loa truyền thanh các bản ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

4. Nhân lực số

- Đăng ký cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn chuyển đổi số do Trung ương, tỉnh tổ chức thông qua hình thức trực tuyến để bồi dưỡng thêm kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng về chuyển đổi số.

- Tổ chức lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, phổ biến các văn bản quản lý Nhà nước về chuyển đổi số cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

5. Phát triển dữ liệu số

- Duy trì triển khai các nền tảng số và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp cập nhật các chức năng, tính năng kỹ thuật theo yêu cầu của Chính phủ bảo đảm yêu cầu hiện đại hóa, cải cách hành chính và triển khai đề án 06/CP.

- Phối hợp duy trì, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của nền tảng số dùng chung của tỉnh bao gồm: (1) nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP của tỉnh; (2) Nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS); (3) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống phần mềm quản lý văn bản;...

- Phối hợp xây dựng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

- Phối hợp triển khai các giải pháp thương mại điện tử để kết nối người tiêu dùng, các nhà sản xuất và nhà phân phối; triển khai mã bưu chính điện tử làm nền tảng cho thương mại điện tử, giao dịch điện tử.

6. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin theo Kế hoạch 261/KH-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022 - 2025.

- Thực hiện rà soát các hệ thống thông tin dùng chung của huyện để lập hồ sơ đề nghị phê duyệt, đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án

bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với những hệ thống chưa phê duyệt.

- Phối hợp thực hiện rà soát các hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của huyện để thực hiện phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- Phối hợp duy trì và mở rộng Hệ thống phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung cho trên 36 máy trạm của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, các bản phát triển mở rộng tới máy trạm của cán bộ, viên chức ở các đơn vị sự nghiệp, các bản.

- Phối hợp trong việc thực hiện rà quét, giám sát các Trang thông tin điện tử, mạng Internet và mạng xã hội.

7. Chính quyền số

a) Phát triển ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Phối hợp triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình, đặc biệt tại cấp xã.

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết TTHC, đẩy mạnh triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của tỉnh, huyện.

- Rà soát cơ sở vật chất, trang bị các trang thiết bị CNTT cần thiết cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại các xã, thị trấn đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp triển khai các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành (*Hệ thống thông tin hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số; Phần mềm quản lý, lập kế hoạch thanh tra và xử lý chống chéo thanh tra*).

- Tăng cường cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng trên Cổng thông tin điện tử của huyện, xã phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

b) Phát triển các hệ thống phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh như: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; Hệ thống Cổng thông tin điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh;... đảm bảo các ứng dụng hoạt động ổn định, được khai thác thường xuyên, liên tục, phục vụ hiệu quả cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Triển khai các hệ thống: Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thông tin phục vụ họp.

- Phối hợp triển khai Hệ thống xác thực tập trung cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử huyện Yên Châu.

c) Số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính

- Số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng từ bản giấy sang bản điện tử để lưu trữ, bảo quản lâu dài phục vụ cho việc tra cứu, tiếp cận, chia sẻ các thông tin về hồ sơ giải quyết TTHC trong các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 75%, 60% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định Điều 25, khoản 3, Điều 27 Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Phối hợp duy trì, cập nhật kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân giải quyết thủ tục hành chính để triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; làm cơ sở số hóa toàn bộ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn.

8. Kinh tế số

a) Kinh tế số

- Phối hợp tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn giai đoạn 2022 - 2025 như: Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; Hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ tiếp cận tín dụng; hỗ trợ cung cấp giải pháp chuyển đổi số tới các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện: tư vấn giải pháp chuyển đổi số về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của huyện; triển khai, hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

b) Xã hội số

- Hướng dẫn triển khai chương trình dạy và học theo mô hình trường, lớp học thông minh. Chú trọng tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho giáo viên và trang bị đủ thiết bị, phần mềm tại các trường học trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng và người có công với cách mạng theo nhiều phương thức hiện đại, tiện lợi, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán hiện đại của nền kinh tế.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế, xã hội.

- Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số để ký hợp đồng lao động; phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp tăng cường, thường xuyên tuyên truyền về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức viên chức, người dân, người lao động về chủ trương của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị về chuyển đổi số.

- Việc tuyên truyền về chuyển đổi số cần đổi mới bằng nhiều hình thức, phương thức khác nhau, nội dung cần ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực với người dân, doanh nghiệp. Thông qua các hội nghị, hội thảo, hội thi, hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025; thông qua việc chia sẻ các sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình hiệu quả về chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân; thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn của Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- Đẩy mạnh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo, qua đó thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các bản tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

(chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục II kèm theo)

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức các hội nghị, các sự kiện về phát triển kinh tế số, xã hội số và kết quả thực hiện các nội dung của kế hoạch; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm về phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông từ huyện đến cơ sở.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

- Triển khai các ứng dụng nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân *(theo chỉ đạo của cấp trên)*.

2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, nhân sự phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số từ xã đến bản

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các bản trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình. Quan tâm bố trí cán bộ phụ trách chuyển đổi số của cơ quan, thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác chuyển đổi số.

- Kiện toàn, hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyên đổi số cộng đồng. Huy động các tổ chức đoàn thể, đoàn thanh niên, các lực lượng vũ trang tham gia hỗ trợ Nhân dân trong việc tiếp cận nâng cao chuyển đổi số.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, các bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng phân tích dữ liệu và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin (*theo chỉ đạo của tỉnh*).

- Phối hợp triển khai thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ (*theo chỉ đạo của tỉnh*).

4. Giải pháp về vốn

- Huy động các nguồn tài chính, lồng ghép các chương trình, dự án, đẩy mạnh xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Ngân sách huyện bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ chuyển đổi số theo dự toán đã được giao cho các cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị, địa phương, phù hợp chủ trương, định hướng của huyện, xã.

5. Tăng cường hợp tác

Phối hợp, cử cán bộ tham gia các đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức văn hóa – Xã hội đảm nhiệm VHTT&DL xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các bản và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã thống nhất chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị của xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các ứng dụng, phần mềm dùng chung đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Đánh giá hiệu quả các nền tảng để nhân rộng.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của các cơ quan, đơn vị, các bản, báo cáo UBND xã để có biện pháp xử lý kịp thời (nếu phát hiện vi phạm).

- Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, truyền thông phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã; truyền thông việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tập trung xây dựng các tin, bài; phóng sự tuyên truyền về công tác chuyển đổi số của xã (đảm bảo 6 tin, bài/năm); duy trì chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã.

- Cung cấp số liệu tuyên truyền hàng tháng, hàng quý về chuyển đổi số của xã.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện các nhiệm vụ của mục 7 phần II kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa – xã hội (*lồng ghép trong các lớp tập huấn về cải cách hành chính*) tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý Nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ xã đến bản.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các bản hoàn thiện vị trí việc làm, đăng ký chỉ tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức quản lý, chuyên trách về CNTT gửi phòng Nội vụ tỉnh trình UBND huyện phê duyệt theo quy định.

3. Các nhà Trường

- Hướng dẫn triển khai chương trình dạy và học theo mô hình trường, lớp học thông minh. Chú trọng tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho giáo viên và trang bị đủ thiết bị, phần mềm tại các trường học trên địa bàn xã; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện không dùng tiền mặt trong các trường học đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục từ mầm non đến tiểu học, trung học phổ thông thực hiện nộp học phí không tiền mặt.

5. Công chức địa chính xây dựng về nông lâm nghiệp

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của xã.

- Hướng dẫn hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có sản phẩm OCOP được đưa lên sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Hỗ trợ cung cấp giải pháp chuyển đổi số tới các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện: tư vấn giải pháp chuyển đổi số

về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh.

6. Công chức Tài chính - Kế toán

- Căn cứ tình hình ngân sách huyện phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này.

- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn giai đoạn 2022 - 2025 như: hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ tiếp cận tín dụng...

- Phối hợp tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số huyện, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ban, ngành, đơn vị đưa nhiệm vụ chuyển đổi số vào chương trình công tác hàng năm của đơn vị đảm bảo thực hiện chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ đạo triển khai, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực quản lý; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã; thực hiện tự kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì, chỉ đạo các nội dung phát triển chính quyền số tại cơ quan, đơn vị; tăng cường thực hiện quản lý, điều hành thông qua môi trường điện tử; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các hoạt động giao dịch điện tử với người dân và doanh nghiệp.

8. Các bản trên địa bàn xã

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số huyện, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, đơn vị, địa phương, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số cho đơn vị, địa phương mình, **hoàn thành trong tháng 01/2025**.

- Chỉ đạo triển khai, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào Kế hoạch chuyển đổi số.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, các bản định kỳ hàng quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*) hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo đánh giá, tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi số gửi công chức Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã, Phòng văn hóa Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của UBND xã Chiềng Sàng. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan và 8 cơ sở bản thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- 8 cơ sở bản;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, VH, Cương (..... bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Quàng Văn Bưởng

Phụ lục 01**CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025***(Kèm theo Kế hoạch số: 12/KH-UBND ngày 15/01/2025 của UBND xã Chiềng Sàng)*

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Chỉ tiêu năm 2025	Tổ chức thực hiện	
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan tổng hợp, theo dõi, kiểm tra
I	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động			
1	TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;	100%	Các cơ quan, đơn vị xã ,8 bản	Công chức VHXH
2	DVCTT được tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó	100%	Các cơ quan, đơn vị xã, 8 bản	Công chức VHXH
3	Người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền	100%	Các cơ quan, đơn vị xã, 8 bản	Công chức VHXH
4	Hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được tạo lập, xử lý, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu hoàn toàn dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	90%	Các cơ quan, đơn vị xã, 8 bản	VP HĐND-UBND xã
5	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận của các dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ	95%	Các cơ quan, đơn vị xã, bản	VP HĐND-UBND xã
6	Tỷ lệ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung	50%	Các cơ quan, đơn vị xã, 8 bản	VP HĐND - UBND xã
7	Tỷ lệ văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bằng chữ ký số theo quy định (trừ văn bản mật) cấp huyện, cấp xã.	100%	Các cơ quan, đơn vị xã, 8 bản	VP HĐND - UBND xã
8	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	30%	Công chức VHXH	Các cơ quan, đơn vị xã, 8 bản

9	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	100%	Các cơ quan, đơn vị xã, bản	VPHĐND-UBND xã; Công chức VHXXH
10	Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	50%	Các cơ quan, đơn vị xã, bản	VPHĐND-UBND xã; Công chức VHXXH
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế			
1	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử	100%	Các doanh nghiệp trên địa bàn	Công chức Tài chính- Kế toán
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	100%	Các doanh nghiệp trên địa bàn	Công chức Tài chính- Kế toán
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số			
1	Tỷ lệ phủ mạng băng rộng cố định (<i>cáp quang</i>)	45%	Các bản; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Công chức VHXXH
2	Phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao (4G/5G)	95%	Các bản, các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Công chức VHXXH
3	Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh	95 %	Các bản; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Công chức VHXXH
4	Tỷ lệ người trưởng thành (<i>từ 15 tuổi trở lên</i>) có tài khoản thanh toán điện tử (<i>tài khoản giao dịch tại ngân hàng</i>)	32%	Các bản	Các ngân hàng trên địa bàn huyện
5	Tỷ lệ người sử dụng Internet	60%	Các bản; các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Công chức VHXXH

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 12/KH-UBND ngày 15/01/2025 của UBND xã Chiềng Sàng)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát			
1	Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc ngành, lĩnh vực quản lý	Công chức VHXH	Các, ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
2	Kiểm tra một số cơ quan, đơn vị, các bản đối với việc triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của đơn vị; việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số	Công chức VHXH	Các, ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
3	Tự kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc	Các, ban, ngành, đơn vị, các bản	Công chức VHXH	Năm 2025
II	Thể chế, chính sách số			
4	Triển khai cơ chế, chính hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng (nếu có)	Công chức Tài chính- Kế toán	Các, ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
5	Phối hợp thiết lập mạng lưới hỗ trợ triển khai chuyển đổi số đến cơ sở	VPHĐND-UBND xã; Công chức VHXH	Các, ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
6	Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030” theo Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Công chức Chỉ huy trưởng BCHQS xã	Các, ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
III	Hạ tầng số			
7	Phối hợp triển khai Hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tuyên truyền cơ sở	Công chức VHXH	Các bản	Năm 2025
8	Rà soát đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khác đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị	Các, ban, ngành, đơn vị, các bản	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025
9	Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng, phủ sóng 4G/5G; triển khai các nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử	Viettel Sơn La, VNPT Sơn La, Mobifone Sơn La	Các, ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
10	Rà soát, đề xuất hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai	Công chức VHXH	Các bản	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	đoạn 2021-2030			
IV	Nhân lực số			
11	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số ngành, lĩnh vực cho cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp	Công chức VHXH	Các ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
V	Dữ liệu số			
12	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quy mô toàn quốc	Các cơ quan, đơn vị;	Cơ quan, đơn vị có liên quan;	Năm 2025
13	Thường xuyên cập nhật dữ liệu mở của xã lên Cổng Dữ liệu mở xã; rà soát đề nghị bổ sung dữ liệu mở của xã	Công chức VHXH	Các cơ quan, đơn vị;	Năm 2025
14	Triển khai thử nghiệm trợ lý ảo cho cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ đạo của tỉnh	VPHĐND-UBND xã; Công chức VHXH	Các ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
15	Phối hợp triển khai hệ thống thông tin dữ liệu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công chức địa chính xây dựng về NLN xã	Các ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
16	Phối hợp triển khai hệ thống công khai ngân sách tỉnh Sơn La	Công chức Tài chính- Kế toán	Các ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
VI	An toàn thông tin mạng			
17	Triển khai phương án phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	Các ban, ngành, đơn vị, các bản	Công chức VHXH	Năm 2025
18	100% máy tính của CBCC được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung của tỉnh theo mã được cấp	Công chức VHXH	Các ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
19	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin	Công chức VHXH	Hệ thống truyền thanh cấp huyện, cấp xã, bản	Năm 2025
VII	Chính quyền số			
20	Phối hợp triển khai đồng bộ các nền tảng số và hạ tầng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La	VPHĐND-UBND xã;	Các ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
21	Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, đặc biệt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	VPHĐND-UBND xã;	Các ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025
22	Phối hợp triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành			
23	Phần mềm quản lý, lập kế hoạch thanh tra và xử lý chống chéo	VPHĐND-UBND xã;	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	thanh tra			
24	Phần mềm chấm điểm chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	Các trường học	Các lớp học	Năm 2025
25	Duy trì các Hệ thống thông tin dùng chung			
	Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã	VPHĐND-UBND xã;	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025
	Hệ thống Cổng thông tin điện tử	Công chức VHXH, các bản	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025
	Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh	VPHĐND-UBND xã;	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025
	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	VPHĐND-UBND xã;	Các đơn vị có liên quan các bản	Năm 2025
	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo	VPHĐND-UBND xã;	Các đơn vị có liên quan các bản	Năm 2025
	Hệ thống thông tin phục vụ họp	VPHĐND-UBND xã;	Các đơn vị có liên quan , các bản	2025
VIII	Kinh tế số			
26	Phối hợp triển khai các giải pháp phát triển thương mại điện tử theo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử được UBND tỉnh phê duyệt	Công chức địa chính xây dựng về NLN xã	Các đơn vị có liên quan; các bản	Năm 2025
27	Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số	Công chức Tài chính- Kế toán	Các đơn vị có liên quan; Các bản	Năm 2025
28	Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt	Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh huyện	Các đơn vị có liên quan; Các bản	Năm 2025
IX	Xã hội số			
29	Duy trì hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng	Các bản	Công chức VHXH	Năm 2025
30	Triển khai chương trình dạy và học theo mô hình phòng học thông minh	Trường học	Các lớp học	Năm 2025
31	Tiếp tục chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng trên địa bàn xã	Công chức VHXH đảm nhiệm LĐTBOXH	Các bản	Năm 2025
X	Nhận thức số			

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
32	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025	Các, ban, ngành, đơn vị, các bản	Các đơn vị có liên quan	Tháng 10/2025
33	Phối hợp triển khai các sản phẩm tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số ngành, lĩnh vực, địa phương	Các, ban, ngành, đơn vị, các bản	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025
34	Xây dựng phóng sự phát thanh, truyền hình tuyên truyền về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã	Công chức VHXXH	Các, ban, ngành, đơn vị, các bản	Năm 2025